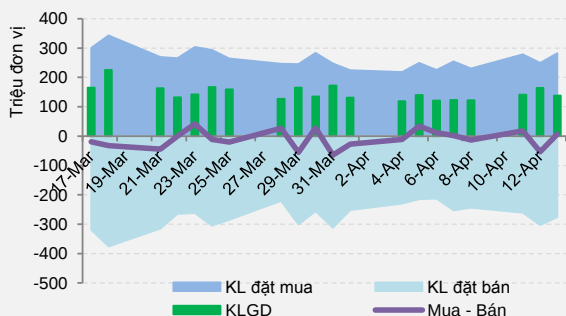
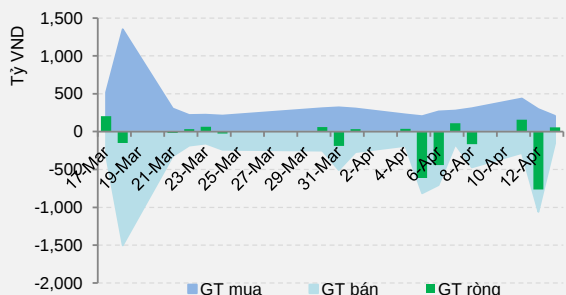


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 13/4/2016

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	578.02	80.23
% Thay đổi	↓ -0.31%	↓ -0.38%
KLGD (CP)	138,537,692	52,056,372
GTGD (tỷ đồng)	2,188.62	570.05
Tổng cung (CP)	276,099,710	86,868,800
Tổng cầu (CP)	282,596,590	72,692,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	4,571,630	460,243
KL mua (CP)	8,891,690	2,602,300
GTmua (tỷ đồng)	209.70	29.59
GT bán (tỷ đồng)	152.00	8.50
GT ròng (tỷ đồng)	57.70	21.09

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN


Nhàng Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.30%	10.3	1.9	2.3%
Công nghiệp	↓ -0.54%	11.9	1.8	19.6%
Dầu khí	↑ 0.43%	5.0	0.7	3.2%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.05%	20.7	3.7	1.8%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.35%	20.4	2.5	1.6%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.63%	14.8	5.5	20.8%
Ngân hàng	↓ -0.65%	13.7	1.6	5.3%
Nguyên vật liệu	↓ -0.18%	12.3	1.9	17.4%
Tài chính	↓ -0.21%	20.1	2.6	22.2%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.87%	10.0	1.9	5.8%
VN - Index	↓ -0.31%	13.3	3.0	80.2%
HNX - Index	↓ -0.38%	10.8	1.8	19.8%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Độ rộng thị trường tiếp tục thu hẹp trong phiên hôm nay, thanh khoản cũng có dấu hiệu sụt giảm sau khi VN-Index test không thành công ngưỡng 580 điểm. Áp lực bán ra có dấu hiệu tăng lên, có lúc kéo VN-Index về 575 điểm cho thấy tâm lý bi quan của một bộ phận nhà đầu tư. Tuy nhiên khối ngoại tiếp tục mua ròng là yếu tố tích cực trong phiên ngày hôm nay. Thị trường có lẽ vẫn cần tích lũy trước khi vượt mốc 580 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Nhà đầu tư nên hạn chế gia tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục tại thời điểm hiện tại, tiếp tục theo dõi diễn biến thị trường.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index có phiên giao dịch nhiều biến động với các nhịp tăng giảm xen kẽ. Tuy nhiên áp lực bán ra phần nào chiếm ưu thế khiến chỉ số giảm nhẹ 1,82 điểm, chốt phiên ở 578,02 điểm. Khối lượng khớp lệnh giảm nhẹ, đạt trên 130 triệu đơn vị. Tổng giá trị giao dịch đạt trên 2.348 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu ô tô có phiên giao dịch tích cực: TMT tăng trần, HAX (+500), HHS (+300).

Nhóm cổ phiếu dầu khí sau khi tăng khá tốt tại thời điểm đầu phiên đã suy yếu dần về cuối phiên: GAS (+700), PVS (+200), PGD (-2.200), PXS đứng giá.

Nhóm cổ phiếu ngân hàng giao dịch linh xình: VCB (-200), BID (-400), STB (+100), MBB đứng giá.

Nhóm cổ phiếu trong rổ VN-30 giao dịch ảm đạm với 17 mã giảm, 8 mã tăng và 5 mã đứng giá: VNM (-1.000), MSN (-1.000), BVH (-500), NT2 (-500), HSG (+400), DPM (+300), VIC đứng giá.

HNX-Index:

HNX-Index có phiên giảm điểm thứ 2 liên tiếp, chốt phiên ở 80,23 điểm, giảm 0,31 điểm. Khối lượng khớp lệnh giảm nhẹ so với phiên trước, đạt trên 45 triệu đơn vị. Tổng giá trị giao dịch đạt trên 570 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu dầu khí phân hóa: PVB và PVS đứng giá, PVC (+100), PLC (-100), PGS (-200).

Nhóm cổ phiếu trong rổ HNX-30 cũng giao dịch thiếu tích cực với 12 mã giảm, 7 mã tăng và 11 mã đứng giá: DBC (-1.200), NTP (-1.000), LAS (-500), ACB (-200), AAA (+400), SHS (+200), SHB và VGS đứng giá.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 13/4/2016

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HSX, khối ngoại mua ròng hơn 57 tỷ đồng. SSI dẫn đầu về khối lượng mua ròng với trên 1,3 triệu đơn vị. HHS cũng được mua ròng trên 1,1 triệu đơn vị. Chiều ngược lại, HVG dẫn đầu về khối lượng bán ròng với trên 598 nghìn đơn vị. NT2, PHR và DPM cũng bị bán ròng nhẹ.

Trên HNX, khối ngoại tiếp tục mua ròng hơn 21 tỷ đồng. PVS dẫn đầu về khối lượng mua ròng với trên 715 nghìn đơn vị. SHB, SHS và KLS cũng được mua ròng nhẹ. Chiều ngược lại, DBC và VND dẫn đầu về khối lượng bán ròng đạt trên 142 nghìn đơn vị mỗi mã.

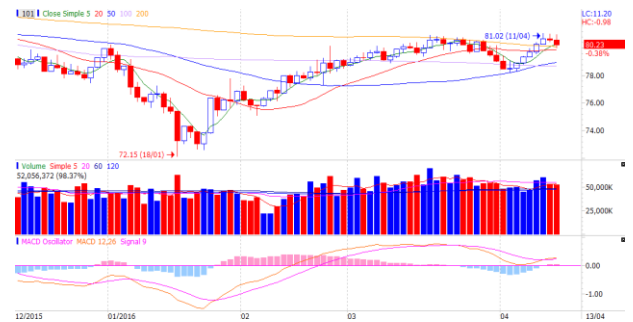
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



Chỉ số điều chỉnh nhẹ và tiếp tục nằm trên đường MA200. Trạng thái giằng co tiếp tục diễn ra tại ngưỡng 580 điểm. Một số chỉ báo như RSI, MACD hiện vẫn đang cho tín hiệu tích cực. Theo quan sát của chúng tôi, nếu như lực mua tiếp tục duy trì tốt, chỉ số có khả năng sẽ vượt được ngưỡng 580 điểm trong 2 phiên cuối tuần này.

HNX-Index:



Chỉ số chính thức vượt qua ngưỡng cản ở đường MA200 và xác lập xu hướng tăng tích cực. Thanh khoản cũng gia tăng trong phiên hôm nay. Các chỉ báo như RSI, MACD vẫn đang cho tín hiệu hồi phục tích cực trở lại.



TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG

Giá vàng trong nước giảm nhẹ

Giá vàng miếng SJC được giao dịch ở ngưỡng 33.43 - 33.50 triệu đồng/lượng mua vào và bán ra, giảm 40 ngàn đồng/lượng ở chiều mua và 50 ngàn đồng/lượng ở chiều bán.

Tỷ giá trung tâm giảm

Theo đó, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tỷ giá trung tâm của VNĐ với USD ở mức 21,838 VNĐ/USD, giảm 4 đồng so với ngày 12/04.

TIN TỨC NGÀNH

Giá dầu lập đỉnh 2016

Kết thúc phiên giao dịch, giá dầu WTI tăng 1.81 USD (tương ứng 4.5%) lên 42.17 USD/thùng. Giá dầu Brent tăng 1.86 USD (tương ứng 4.3%) lên 44.69 USD/thùng, cũng là mức cao nhất trong năm 2016.

TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

Phổ Wall tăng điểm

Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số Dow Jones tăng 164.84 điểm lên 17,721.25 điểm, chỉ số S&P 500 tăng 19.73 điểm lên 2,061.72 điểm và chỉ số Nasdaq Composite tăng 38.69 điểm lên 4,872.09 điểm.

USD tăng giá trở lại so với yên

USD hồi phục so với yên, chấm dứt mạch giảm 7 phiên liên tiếp. Chốt phiên, USD tăng 0,5% so với yên lên 108,535 JPY/USD. uro cũng giảm nhẹ so với USD, giảm 0,14% xuống 1,1390 USD/EUR.

Vàng tiếp tục ở đỉnh 3 tuần

Kết thúc phiên giao dịch, hợp đồng vàng giao tháng 6 tăng 2,9 USD, tương đương 0,2%, lên 1.260,9 USD/ounce. Cũng trong ngày, hợp đồng vàng giao ngay giảm nhẹ xuống 1.257,01 USD/ounce.



KẾT QUẢ KINH DOANH

TVS: Kế hoạch lãi 66.8 tỷ

Cụ thể, kế hoạch lợi nhuận sau thuế 2016 dự kiến đạt 66.8 tỷ đồng, thấp hơn 33.5% so với mức lợi nhuận sau thuế đạt được năm 2015 là 89.2 tỷ.

LAS: Quý 1 lợi nhuận gần 38 tỷ đồng

HĐQT của CTCP Supe Phốt phát Và Hóa chất Lâm Thao đã thông qua kết quả kinh doanh quý 1/2016 với doanh thu 1,004 tỷ đồng, đạt 20% chỉ tiêu cả năm. Lợi nhuận 38 tỷ đồng.

PSD: Kế hoạch 2016 lãi ròng 76 tỷ đồng

Trong 2016, PSD đặt kế hoạch doanh thu dự kiến 5,620 tỷ đồng, giảm 1.2%, nhưng lợi nhuận sau thuế đạt 76 tỷ đồng, tăng 12.6% so với kết quả thực hiện 2015.

VDL lên kế hoạch lãi 35 tỷ

CTCP Thực phẩm Lâm Đồng thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2016 gồm doanh thu 500 tỷ đồng, tăng 16% so với năm trước; lợi nhuận trước thuế 35 tỷ đồng, tăng trưởng 40%.

HQC: Quý I ước lãi 50 tỷ đồng

Cụ thể, trong quý 1/2016, ước tính HQC đạt doanh thu 360 tỷ đồng, lợi nhuận 50 tỷ đồng, tăng lần lượt 40% và 66% so với cùng kỳ năm 2015.

DBC: Lãi quý I/2016 hơn 62,7 tỷ đồng

DBC đã công bố BCTC hợp nhất quý I/2016, với doanh thu thuần đạt hơn 1.267 tỷ đồng, tăng nhẹ 1,7% so với năm trước, lãi sau thuế hơn 62,7 tỷ đồng, tăng 9,8% so với cùng kỳ.

TIN DOANH NGHIỆP

PSC: Dự kiến xây dựng 3 cửa hàng xăng dầu tại Bình Dương

HĐQT của CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Sài Gòn đã thông qua việc xây dựng 3 cửa hàng bán lẻ xăng dầu tại tỉnh Bình Dương, trong đó sẽ mua đất để mở 2 cửa hàng và cửa hàng còn lại sẽ thuê đất huyện Tân Uyên để thực hiện.

TIN TỨC KHÁC

NTP: Phát hành cổ phiếu thường tỷ lệ 20%

Theo đó, công ty sẽ phát hành 12,39 triệu cổ phiếu, với tỷ lệ 20% (5 cổ phần cũ được nhận thêm 1 cổ phần mới). Thời gian thực hiện dự kiến trong quý II/2016.

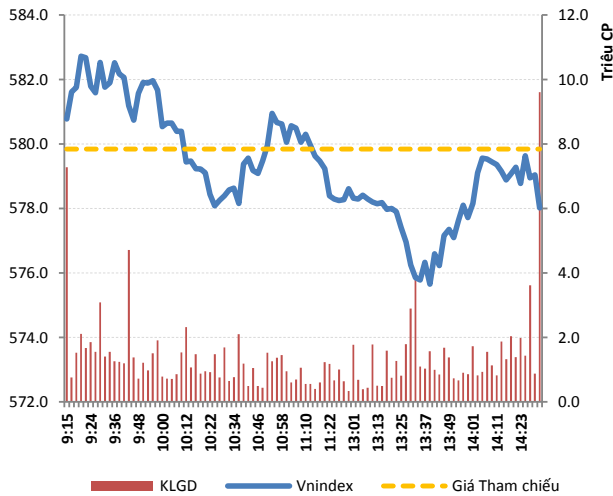
KBC sẽ phát hành 120 triệu cp cho NĐT chiến lược

Theo đó, KBC sẽ tìm kiếm các nhà đầu tư chiến lược để thực hiện phương án phát hành 120 triệu cổ phiếu, giá phát hành không dưới 15.000 đồng/cp

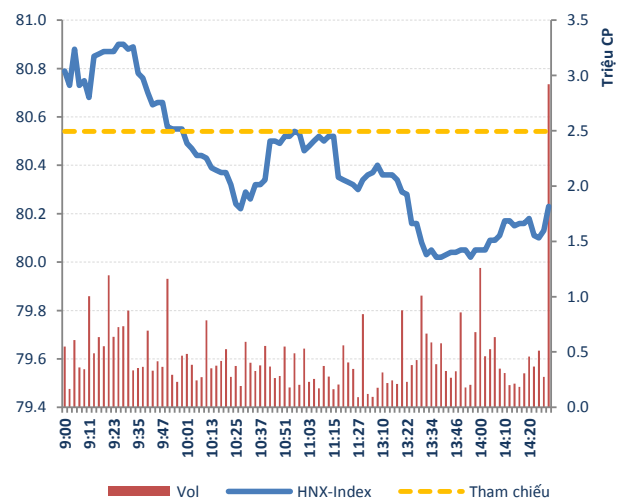


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

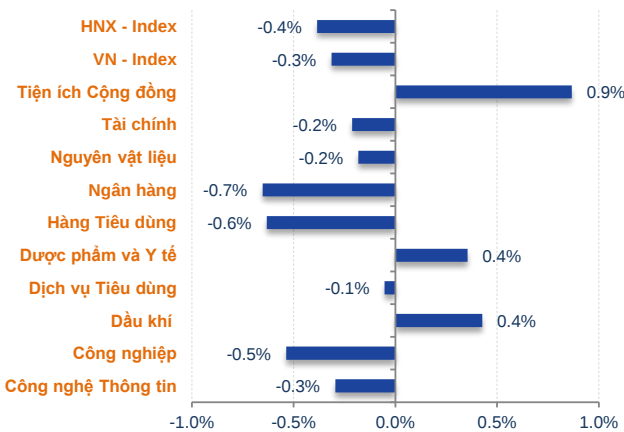
KLGD và VN-Index trong phiên



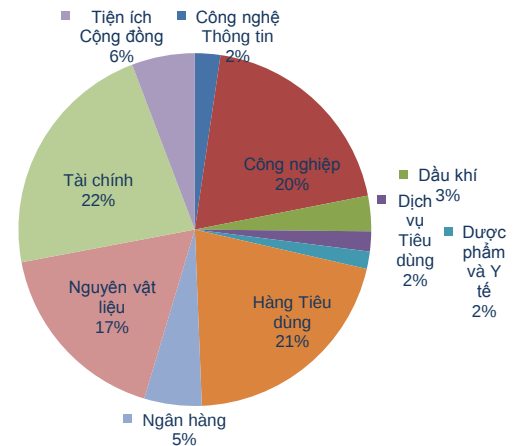
KLGD và HNX-Index trong phiên



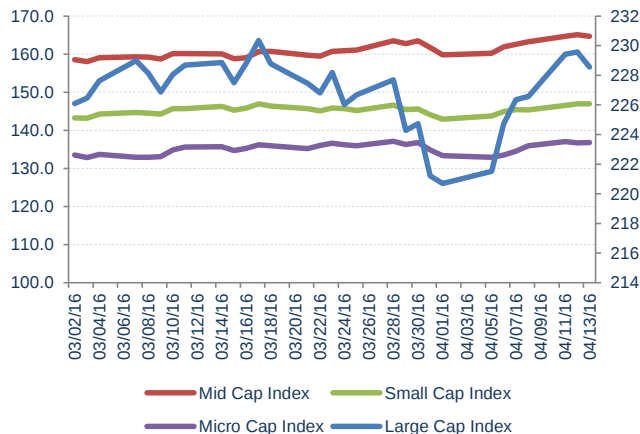
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



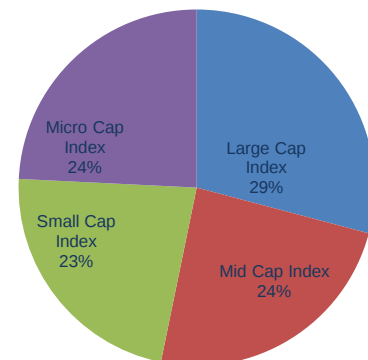
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SSI	1,351,590	HVG	598,310	1	PVS	715,575	DBC	142,100
2	HHS	1,149,390	PHR	272,490	2	SHB	621,000	VND	142,000
3	E1VFN30	500,000	NT2	228,140	3	SHS	471,000	NDN	64,100
4	MBB	456,000	DPM	182,680	4	KLS	205,100	PGS	21,700
5	KDH	406,960	VNS	142,460	5	KLF	81,000	PVE	20,500

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HAG	6.9	6.7	↓ -2.90%	8,710,280	SHB	6.4	6.4	→ 0.00%	6,427,024
HAI	5.6	5.3	↓ -5.36%	6,372,180	TVC	12.8	13.8	↑ 7.81%	3,043,300
VHG	5.8	5.9	↑ 1.72%	6,144,110	PVS	16.3	16.3	→ 0.00%	2,999,914
FLC	6.4	6.4	→ 0.00%	4,334,280	SPI	6.3	6.9	↑ 9.52%	2,435,700
HQC	5.7	5.6	↓ -1.75%	4,190,820	KLF	3.5	3.5	→ 0.00%	2,082,231

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ASP	4.3	4.6	0.3	↑ 6.98%	DIH	11.0	12.1	1.1	↑ 10.00%
EMC	11.5	12.3	0.8	↑ 6.96%	SGC	33.0	36.3	3.3	↑ 10.00%
TDH	13.0	13.9	0.9	↑ 6.92%	KTS	30.5	33.5	3.0	↑ 9.84%
HTV	16.0	17.1	1.1	↑ 6.88%	MKV	10.3	11.3	1.0	↑ 9.71%
TAC	41.0	43.8	2.8	↑ 6.83%	SPI	6.3	6.9	0.6	↑ 9.52%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VLF	1.0	0.9	-0.1	↓ -10.00%	MPT	17.4	15.7	-1.7	↓ -9.77%
KSS	1.2	1.1	-0.1	↓ -8.33%	RCL	25.6	23.1	-2.5	↓ -9.77%
HLG	7.3	6.8	-0.5	↓ -6.85%	BSC	24.0	21.7	-2.3	↓ -9.58%
SGT	4.4	4.1	-0.3	↓ -6.82%	BED	37.4	34.0	-3.4	↓ -9.09%
STG	16.4	15.3	-1.1	↓ -6.71%	VC5	3.6	3.3	-0.3	↓ -8.33%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HAG	8,710,280	3.3%	636	10.5	0.4
HAI	6,372,180	7.5%	600	8.8	0.5
VHG	6,144,110	5.6%	716	8.2	0.5
FLC	4,334,280	17.8%	1,806	3.5	0.5
HQC	4,190,820	22.2%	2,409	2.3	0.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	6,427,024	7.5%	856	7.5	0.5
TVC	3,043,300	7.0%	690	20.0	1.5
PVS	2,999,914	14.3%	3,397	4.8	0.7
SPI	2,435,700	0.6%	70	98.8	0.7
KLF	2,082,231	2.7%	283	12.4	0.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ASP	↑ 7.0%	-2.7%	(272)	-	0.5
EMC	↑ 7.0%	3.5%	353	34.8	1.2
TDH	↑ 6.9%	3.4%	1,000	13.9	0.5
HTV	↑ 6.9%	11.8%	2,640	6.5	0.7
TAC	↑ 6.8%	15.8%	3,674	11.9	1.9

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DIH	↑ 10.0%	5.7%	1,028	11.8	0.7
SGC	↑ 10.0%	21.6%	3,149	11.5	2.4
KTS	↑ 9.8%	18.8%	4,535	7.4	1.3
MKV	↑ 9.7%	3.8%	351	32.2	1.1
SPI	↑ 9.5%	0.6%	70	98.8	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	1,351,590	13.6%	1,807	12.0	1.6
HHS	1,149,390	27.4%	2,994	2.8	0.8
1VFVN3	500,000	N/A	N/A	N/A	N/A
MBB	456,000	12.7%	1,898	7.6	1.0
KDH	406,960	9.2%	1,944	12.4	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	715,575	14.3%	3,397	4.8	0.7
SHB	621,000	7.5%	856	7.5	0.5
SHS	471,000	12.2%	1,183	6.0	0.7
KLS	205,100	-2.9%	(375)	-	0.8
KLF	81,000	2.7%	283	12.4	0.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	170,420	38.3%	6,477	21.9	8.2
VCB	111,664	12.0%	1,994	21.0	2.5
VIC	100,872	4.2%	657	79.1	4.2
GAS	88,397	21.6%	4,499	10.3	2.1
CTG	60,319	10.3%	1,530	10.6	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	16,223	8.2%	1,146	15.8	1.3
SQC	8,691	-9.7%	(860)	-	9.6
PHP	7,389	9.7%	1,168	19.3	1.9
PVS	7,281	14.3%	3,397	4.8	0.7
SHB	6,068	7.5%	856	7.5	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SSC	2.51	12.7%	3,101	14.1	1.8
PVD	2.36	13.4%	4,772	5.2	0.7
BIC	2.13	7.7%	1,373	15.0	1.2
GAS	2.13	21.6%	4,499	10.3	2.1
TLH	2.06	-17.6%	(2,017)	-	0.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVC	4.07	9.7%	2,111	6.6	0.7
HDO	3.99	1.2%	91	33.1	0.4
VC6	3.53	2.1%	291	31.6	0.7
SGH	3.39	8.3%	1,137	22.4	1.8
ASA	3.19	1.3%	139	22.4	0.3



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiện
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Đoàn Trọng Hiếu
hieu.dt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
